

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

V/v “Tranh chấp HN - GD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/9/2021

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Ngọc A**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q .

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q .

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc A khai: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q .Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ , có chồng và không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q . Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Anh H thường xuyên chơi bời cờ bạc, cầm cố tài sản và không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Tình cảm giữa anh chị ngày càng rạn nứt. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021

cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019. Nay ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc con chung chu đáo. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn H khai: Về thời gian, nơi đăng ký kết hôn như chị Đinh Thị Ngọc A cung cấp. Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay, không còn qua lại hay quan tâm đến nhau nữa. Anh cũng đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên nội ngoại cũng đã hòa giải xong không có kết quả. Nay, chị A có quan điểm xin ly hôn, anh đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019. Hiện nay anh đang bị tạm giam vì vi phạm pháp luật, không có khả năng nuôi con, anh H đồng ý để chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/8/2021, đại diện trưởng thôn 6, xã S, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Anh H thường xuyên chơi cờ bạc, cầm cố tài sản và không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Tình cảm giữa anh chị ngày càng rạn nứt. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân và chị A cũng chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, đại diện khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019. Hiện

tại các con chung sức khỏe bình thường, đang sống cùng mẹ, anh H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Q vì vi phạm pháp luật nên không có điều kiện nuôi dưỡng các con chung; đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại Thông báo số 65/TB-TA ngày 26/8/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 31/8/2021. Chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, anh Bùi Văn H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Q nên không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2021, anh Bùi Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do anh H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Q. Ngày 24/9/2021, chị Đinh Thị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc A, xử cho chị A được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con chung: Chị Đinh Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Đinh Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H hiện đang cư trú tại thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, chưa

ai có vợ, có chồng và không ai bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 6, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm sống. Anh H thường xuyên chơi bời cờ bạc, cầm cố tài sản và không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Tình cảm giữa anh chị ngày càng rạn nứt. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Nay chị Đinh Thị Ngọc A xin ly hôn anh Bùi Văn H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H đã lâu, hai người không có khả năng đoàn tụ. Chị Đinh Thị Ngọc A xin ly hôn anh Bùi Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Ngọc A, có ý kiến xin nhận chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Bản tự khai và quan điểm của anh Bùi Văn H thể hiện: Anh H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã Q nên không có khả năng nuôi dưỡng các con chung, anh H đồng ý để chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Nên giao 02 con chung là Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Ngọc A và anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a,b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc A được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Đức T, sinh ngày 15/9/2015 và Bùi Phương T2, sinh ngày 07/12/2019 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn H có quyền qua lại, thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Đinh Thị Ngọc A đã nộp theo Biên lai thu số 000.1872 ngày 22/3/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Đinh Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đinh Thị Ngọc A, anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi Cục THADS TX Q;
- UBND xã S;
- TAND tỉnh Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

